

DRAGON CAPITAL



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU
ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF
BASKET OF COMPONENT SECURITIES AND CASH TO EXCHANGE FOR ONE LOT OF ETF**

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư
To: Vietnam Securities Depository And Clearing Corporation, HoChiMinh Stock Exchange, Authorized Participant, Investors

- Tên CTQLQ/Fund Management company: **CTCP QLQ đầu tư Dragon Capital Việt Nam/** Dragon Capital VietFund Management
- Tên Ngân hàng giám sát/Supervisory Bank: Ngân hàng Standard Chartered/Standard Chartered Bank
- Tên quỹ ETF/ETF name: Quỹ ETF DCVFMVN30/DCVFMVN30 ETF
- Mã chứng khoán/Securities symbol: **E1VFN30**
- Mã quỹ/ISIN code: VN0E1VFN306
- Địa chỉ trụ sở chính/Main office address: 15th Floor, Melinh Point Tower, 02 Ngo Duc Ke, District 1, HCMC
- Điện thoại/Tel: +84-8 3 8251488

Chúng tôi thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the creation basket as follow:

- Ngày giao dịch hoán đổi/Exchange date: **05/05/2025**
- Đơn vị tính lô ETF/Unit: 1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/1 lot of ETF = 100 000 ETF shares

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ Components and weighting:

STT	Mã ISIN quỹ	Mã ISIN chứng khoán	Mã chứng khoán	Số lượng (CP)/ Giá trị (VND)	Tỷ lệ % trong danh mục	Giá (đồng)
Order	ISIN Fund Code	ISIN Stock Code	Securities Code	Volume/ Amount	Weighting	Price (VND)
I.	Chứng khoán/ Stock			2.262.065.000	98,94%	
1	VN0E1VFN306	VN000000ACB8	ACB	4.300	4,52%	24.050
2	VN0E1VFN306	VN000000BCM3	BCM	100	0,24%	55.000
3	VN0E1VFN306	VN000000BID9	BID	300	0,45%	34.650
4	VN0E1VFN306	VN000000BVH3	BVH	100	0,20%	45.950
5	VN0E1VFN306	VN000000CTG7	CTG	900	1,46%	37.200
6	VN0E1VFN306	VN000000FPT1	FPT	1.900	9,09%	109.400
7	VN0E1VFN306	VN000000GAS3	GAS	300	0,76%	58.300
8	VN0E1VFN306	VN000000GVR1	GVR	400	0,41%	23.700
9	VN0E1VFN306	VN000000HDB1	HDB	2.800	2,63%	21.450
10	VN0E1VFN306	VN000000HPG4	HPG	8.700	9,70%	25.500
11	VN0E1VFN306	VN000000LPB7	LPB	3.000	4,27%	32.549
12	VN0E1VFN306	VN000000MBB5	MBB	3.600	3,71%	23.550
13	VN0E1VFN306	VN000000MSN4	MSN	2.000	5,47%	62.500
14	VN0E1VFN306	VN000000MWG0	MWG	2.800	7,45%	60.800
15	VN0E1VFN306	VN000000PLX1	PLX	300	0,44%	33.900
16	VN0E1VFN306	VN000000SAB4	SAB	400	0,84%	48.100
17	VN0E1VFN306	VN000000SHB9	SHB	3.700	2,04%	12.600
18	VN0E1VFN306	VN000000SSB6	SSB	2.000	1,61%	18.400
19	VN0E1VFN306	VN000000SSI1	SSI	1.500	1,51%	22.950
20	VN0E1VFN306	VN000000STB4	STB	2.000	3,42%	39.100
21	VN0E1VFN306	VN000000TCB8	TCB	4.900	5,64%	26.300
22	VN0E1VFN306	VN000000TPB0	TPB	1.400	0,83%	13.600
23	VN0E1VFN306	VN000000VCB4	VCB	1.000	2,51%	57.300
24	VN0E1VFN306	VN000000VHM0	VHM	2.500	6,39%	58.400
25	VN0E1VFN306	VN000000VIB1	VIB	2.200	1,67%	17.350
26	VN0E1VFN306	VN000000VIC9	VIC	2.800	8,33%	68.000
27	VN0E1VFN306	VN000000VJC7	VJC	700	2,63%	86.000
28	VN0E1VFN306	VN000000VNM8	VNM	2.100	5,29%	57.600
29	VN0E1VFN306	VN000000VPB6	VPB	4.200	3,04%	16.550
30	VN0E1VFN306	VN000000VRE6	VRE	2.300	2,38%	23.650
II.	Tiền/ Cash (VND)			24.257.101	1,06%	
III.	Tổng / Total (=I+II)			2.286.322.101	100%	

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/Spread between a basket and 1 lot of ETF in value

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/basket value: (VND) 2.262.065.000
+ Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per lot of ETF: (VND) 2.286.322.101
+ Giá trị chênh lệch/Spread in value: (VND) 24.257.101
+ Giá trị tài sản ròng của 1 chứng chỉ quỹ ETF/NAV per unit: (VND) 22.863,22101

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/Plan to reduce the spread:

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order:

Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/Transfer cash component

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order:

Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại

Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

Các trường hợp chứng khoán cơ cấu trong danh mục thực hiện hoán đổi chuyển đi hoặc nhận về được thay thế bằng tiền (nếu có)/In case, stock can be replaced by cash

Stt	Mã chứng khoán	Mã ISIN chứng khoán	Tiền thay thế 1 chứng khoán cơ cấu đối với lệnh mua CCQ (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
Order	Securities Code	ISIN Stock Code	Cash amount is replaced for 1 share (VND)	Applied investors	State the reason
1	BID	VN000000BID9	38.005	BSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 28.4 a TT121/2020/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC
2	BVH	VN000000BVH3	50.545	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 28.4 a TT121/2020/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC
3	ACB	VN000000ACB8	26.455	AP/Nhà đầu tư nước ngoài AP/Foreign Investor	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
4	MBB	VN000000MBB5	25.905	AP/Nhà đầu tư nước ngoài AP/Foreign Investor	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
5	TPB	VN000000TPB0	14.960	AP/Nhà đầu tư nước ngoài AP/Foreign Investor	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
6	VIB	VN000000VIB1	19.085	AP/Nhà đầu tư nước ngoài AP/Foreign Investor	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
7	SSI	VN000000SSI1	25.245	SSI	Cổ phiếu Quý chưa đăng ký giao dịch/Treasury stock not yet registered for trading

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu phát sinh sự kiện doanh nghiệp (nếu có)/ State if component securities shall take corporate action (if any):

- Các nội dung khác có liên quan (nếu có)/ Other information (if any):

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ

Người uỷ quyền công bố thông tin

Fund management company representative



Lê Hoàng Anh

Quyền Giám đốc nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư

Ngày ký: 29/04/2025